

NHỮNG LUẬN CỨ KHOA HỌC PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM: "CHẾ ĐỘ MỘT ĐẢNG LÃNH ĐẠO LÀ NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN THOÁI HÓA, BIẾN CHẤT CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN"

TRƯƠNG VĂN KHANH (*)

Tóm tắt: Bài viết đưa ra những luận cứ khoa học để đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch cho rằng “chế độ một đảng lãnh đạo là nguyên nhân dẫn đến thoái hóa, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên”. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện thoái hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Từ khóa: Đảng lãnh đạo; luận cứ; phản bác; quan điểm.

Abstract: This paper provides scientific arguments to refute the wrong viewpoint from hostile forces that “the one-party leadership regime is the cause of degeneration and corruption of cadres and party members”. Then, this paper proposes a number of solutions to build up the Party to become truly clean and strong, and fight against manifestations of degeneration and corruption in cadres and party members.

Keywords: Party leadership; argument; refute; viewpoint.

Ngày nhận bài: 17/9/2024

Ngày biên tập: 20/9/2024

Ngày duyệt đăng: 23/12/2024

1. Vai trò và bản chất tốt đẹp của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hiện nay, các thế lực thù địch cho rằng: chế độ một đảng lãnh đạo là hệ thống khép kín, là chế độ độc tài, mất dân chủ, dẫn đến độc đoán, chuyên quyền và thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các thành viên của hệ thống chính trị. Thực chất của luận điểm này là hoàn toàn phản khoa học, bộc lộ rõ động cơ, mục tiêu chính trị phản động, thù địch với chủ nghĩa xã hội; muốn lợi dụng tình trạng suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên để quy chụp, phủ định bản chất tốt đẹp - chế độ một Đảng Cộng sản lãnh đạo, tuyên truyền cổ xúy cho “đa nguyên”, “đa đảng”, “tư sản hóa” nền chính trị xã hội chủ nghĩa (XHCN) của Việt Nam hiện nay.

Lịch sử phát triển của nhân loại cho thấy, chỉ trong bản chất của chủ nghĩa tư bản mới có đa nguyên chính trị, đa đảng, bắt đầu từ

khi có đấu tranh giữa vô sản và tư sản. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, thực chất đều là các tập đoàn tư bản khác nhau, đều mang bản chất của giai cấp tư sản, chỉ có khác giữa các đảng đó là sự phản ánh cái bản chất tư sản ấy ở những hình thức và mức độ không giống nhau. Đó là tồn tại xã hội dựa trên cơ sở chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, kéo theo đó tất yếu là một nền chính trị nhất nguyên tư sản. Sinh thời, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do”, “dân chủ” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản”⁽¹⁾. Xét ở phương diện thực tiễn, việc hình thành một đảng hay đa đảng lãnh đạo là do điều kiện lịch sử của quốc gia dân tộc đó quy định và phản ánh quy luật vận động của chính lịch sử quốc gia dân tộc đó. Đảng Cộng sản chân chính được hình thành trên cơ sở sự kết hợp giữa lý luận

(*) TS; Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I, Bộ Công an



XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Lý luận và hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản là lý luận Mác - Lênin, là hệ thống lý luận cách mạng và khoa học nhất, là lý luận đúng đắn khi luận giải về quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho thiểu số giàu có”⁽²⁾. Vì vậy, trong thể chế chính trị XHCN chỉ có duy nhất một Đảng Cộng sản lãnh đạo mới là đúng quy luật. Trong quá trình xây dựng và phát triển, yêu cầu tất yếu đặt ra cho Đảng Cộng sản là phải thường xuyên tăng cường bản chất giai cấp công nhân để thực sự tiêu biểu cho lý luận cách mạng và khoa học; xứng đáng với sứ mệnh cao cả và vai trò tiên phong của giai cấp công nhân - giai cấp tiên tiến, triệt để cách mạng và là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiêu biểu cho xu thế phát triển của thời đại mới.

Tuy nhiên, cơ sở xã hội - giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ tạo ra mặt thuận lợi cho sự phát triển của Đảng mà còn dễ làm nảy sinh những khó khăn từ những nét đặc thù như tàn dư của xã hội cũ... Từ ngày ra đời đến nay, Đảng ta đã lĩnh sứ mệnh, trọng trách lãnh đạo Nhân dân tiến hành đấu tranh chống đế quốc, phong kiến tay sai, các thế lực thù địch; chống đói nghèo, lạc hậu, phấn đấu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta luôn đề cao vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đã đạt nhiều thành tựu to lớn. Nhờ đó, Đảng ta luôn vững vàng với vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội của mình. Tuy nhiên, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nơi chưa làm tốt, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới đặt ra. Để vượt qua thử thách này, điểm chủ yếu, quyết định chính là sự nỗ lực của mỗi tổ chức đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trải qua 94 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta không chỉ trung thành, kiên định, kiên trì những nguyên tắc, quy luật mà chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã vạch ra; mà còn vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam gắn với điều kiện cụ thể của đất nước trong từng thời kỳ. Về thực tiễn xã hội, chúng ta đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xuất phát điểm để chúng ta đi lên là rất thấp, đây là những khó khăn và lâu dài trong quá trình Đảng lãnh đạo Nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta nhấn mạnh: chỉ có xây dựng các tổ chức, trước hết là tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh mới tạo được điều kiện cơ bản để xây dựng và phát huy sức mạnh của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng; đồng thời đấu tranh ngăn chặn, khắc phục sự thoái hóa, biến chất của một số cán bộ trong Đảng và bộ máy nhà nước; chủ động, tích cực xây dựng các tổ chức, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...

Những luận cứ nêu trên cho thấy có đủ cơ sở để khẳng định rằng bản chất của Đảng Cộng sản không hề có chỗ cho thoái hóa, biến chất, mà đó chỉ là những hiện tượng đơn lẻ trong xã hội; chế độ một đảng lãnh đạo ở Việt Nam không phải là nguyên nhân tất yếu dẫn đến thoái hóa, biến chất. Xem xét hiện tượng thoái hóa, biến chất phải xem xét từ nguồn gốc tồn tại xã hội, với nguyên nhân trực tiếp từ trách nhiệm cá nhân của mỗi cán bộ, đảng viên trong rèn luyện, phấn đấu và trách nhiệm của từng tổ chức đảng trong quản lý, giáo dục, sử dụng cán bộ, đảng viên. Nói như vậy không có nghĩa Đảng ta hoàn toàn không có trách nhiệm đối với hiện tượng thoái hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị; mà ngược lại, Đảng ta hoàn toàn chịu trách nhiệm với tư cách là tổ chức lãnh đạo, giáo dục, quản lý, sử dụng cán bộ, đảng viên.

Chúng ta thừa nhận, trong điều kiện một Đảng cầm quyền thì đảng viên có chức, có quyền dễ lợi dụng để thu vén cá nhân, dẫn đến thoái hóa, biến chất. Song không phải lúc nào và đảng viên nào cũng lợi dụng

được chức quyền. Điều này còn phụ thuộc vào nhận thức, tư tưởng và động cơ của mỗi cá nhân, cùng với đó là ý thức trách nhiệm quản lý của từng tổ chức đảng, từng cơ quan, đơn vị. Có thể khẳng định, cơ sở của sự thoái hóa, biến chất không phải từ nội hàm của Đảng Cộng sản cầm quyền mà là từ những con người, tổ chức cụ thể. Để khắc phục thoái hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, vấn đề đặt ra không phải là thực hiện “đa nguyên”, “đa đảng” như các thế lực thù địch đề xướng mà ngược lại, phải tăng cường hơn nữa bản chất giai cấp công nhân và vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chỉ khi nhận thức đúng vấn đề này, chúng ta mới thực sự hiểu sâu sắc vị trí, vai trò cũng như trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang của Đảng ta.

Đảng ta đã thẳng thắn chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi”⁽³⁾. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII, Đảng ta nhấn mạnh: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái... một bộ phận đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao... Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước”⁽⁴⁾.

Trong các kỳ đại hội, Đảng ta luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tại Đại hội ĐBQT lần thứ XII, Đảng ta xác định nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”,

“tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ⁽⁵⁾, sau đó tiếp tục được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ta cũng xác định rõ: “Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí”⁽⁶⁾ theo phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”.

Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII đánh giá: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, được tiến hành toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Nhiều vấn đề phức tạp được đặt ra và thực hiện từ những năm trước, nhưng hiệu quả còn thấp, trong nhiệm kỳ này đã có chuyển biến tích cực... Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong Đảng và hệ thống chính trị từng bước được kiểm chế, ngăn chặn”⁽⁷⁾. Tuy nhiên, Đảng ta cũng thẳng thắn chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”⁽⁸⁾, “tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”⁽⁹⁾.

2. Giải pháp tiếp tục đấu tranh ngăn chặn, khắc phục các biểu hiện thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên

Một là, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, trước hết là cán bộ, đảng viên nhận thức đúng vị trí, vai trò và sứ mệnh lịch sử vĩ đại của Đảng ta - Đảng duy nhất đủ khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến

thắng lợi cuối cùng, lực lượng duy nhất có đầy đủ năng lực và điều kiện lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành đấu tranh cách mạng, chống tham nhũng, lãng phí, thoái hóa, biến chất; làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thấy rõ ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và những thuận lợi, khó khăn cũng như tính chất gay go, quyết liệt của cuộc đấu tranh hiện nay. Trên cơ sở đó, xây dựng quyết tâm chính trị cao cho mỗi đảng viên, cán bộ và tổ chức đảng đồng tâm, hiệp lực, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Hai là, thường xuyên phổ biến và thực hiện nghiêm quy chế kiểm tra, giám sát trong Đảng; thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; phòng ngừa, ngăn chặn 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII; quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Khiếu nại, tố cáo; nội quy, quy chế, kỷ luật của mỗi cơ quan, đơn vị. Quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý kinh tế, tài chính, quản lý tài sản công, ngân sách, công quỹ.

Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; tăng cường giám sát của Nhân dân thông qua các cơ quan đại diện trực tiếp và gián tiếp đối với đảng viên, công chức, người có chức vụ, quyền hạn, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Mọi hoạt động kinh tế, tài chính, dịch vụ đều phải đảm bảo công khai, dân chủ và đúng nguyên tắc. Từng cấp có kế hoạch cụ thể, chu đáo quán triệt, giáo dục tinh thần Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII

của Đảng, nhất là những nội dung về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; về phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; về thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó có chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ quan, đơn vị mình.

Ba là, tích cực phòng ngừa và kiên quyết, kiên trì chống tham nhũng, lãng phí theo đúng tinh thần: “Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ, công chức tham nhũng, không phân biệt chức vụ và địa vị xã hội, còn đương chức hay đã nghỉ việc. Thiết lập cơ chế khuyến khích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời xử lý nghiêm những người bao che tham nhũng, ngăn cản việc chống tham nhũng, hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, ám hại người khác”⁽¹⁰⁾. Thực hiện các nội dung trên phải đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức và cá nhân. Thực hiện chế độ trách nhiệm liên đới của người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị mình để xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên thuộc cấp quản lý. Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm quan điểm của Đảng: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường giám sát và phòng chống tham nhũng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật”⁽¹¹⁾.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực... trực tiếp là trong tham gia xây dựng chi bộ, đảng bộ, xây dựng cơ quan, đơn vị, xây dựng và giám sát các hoạt động của cán bộ, đảng viên. Bảo đảm quyền và nghĩa vụ của quần chúng cũng như của mọi cán bộ, đảng viên trong quản lý, sử dụng kinh tế, tài chính, tài sản, quỹ của cơ quan, đơn vị theo đúng pháp luật, quy chế chi tiêu của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Từng cán bộ, đảng viên, nhất là

những người có chức vụ, quyền hạn phải thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình theo cương vị, trách nhiệm được phân công, kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền đối với Nhân dân.

Bốn là, chủ động, chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận khoa học sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, thù địch, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước ta và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoàn thiện quy chế, quy trình về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những cá nhân, nhóm người cấu kết với nhau, lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền”, vấn đề, hiện tượng tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền xuyên tạc và có hành vi nói, viết, lưu trữ, tán phát tài liệu có nội dung sai trái, thù địch. Tổ chức các diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN của Việt Nam./.

Ghi chú:

(1), (2) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2022, tr.21, tr.21.

(3), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.61, tr.307.

(4), (5), (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.22, tr.217, tr.211.

(7), (8), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.21-22, tr.92, tr.95.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ X*, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.256-257.